TÒA ÁN NHÂN DÂN ***HUYỆN HÀM TÂN*** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***
Số: 32 /2023/QĐST- DS	Hàm Tân, ngày 29 tháng 9 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Khương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trà Thị Thanh Hoa và bà Trần Thị Ngọ.

Căn cứ vào Điều 157, Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 328, Điều 357, Điều 423, Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Khoản 8 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 113/2023/TLST-DS, ngày 06 tháng 7 năm 2023, về việc: "Tranh chấp hợp đồng đặt cọc", giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Hồ Thăng Q, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Hồ Thăng Q, sinh năm: 1971. Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hủy hợp đồng đặt cọc ngày 02/5/2021 giữa bà Nguyễn Thị Kiều T và ông Hồ Thăng Q.

- Ông Hồ Thăng Q có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Kiều T số tiền cọc đã nhận là 500.000.000đồng (*Năm trăm triệu đồng*) và 500.000.000đồng

(*Năm trăm triệu đồng*) tiền phạt cọc, tổng cộng là 1.000.000.000đồng (Một tỷ đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Ông Hồ Thăng Q chịu 42.000.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Kiều T số tiền tạm ứng án phí là 21.000.000đồng, đã nộp theo biên lai thu tiền số 0017904 ngày 05/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

- Về lệ phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS Hàm Tân
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Đình Khương